

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2021/HS-ST
Ngày 09-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý.

Ông Lương Ngọc Biên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Linh chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 2001 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã Quỳnh S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 13/01/2020 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân: Ngày 05/01/2016, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Lan H, xã Lan M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Quỳnh S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 2001, ở thôn N, xã Quỳnh S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1994 ở thôn Lan H, xã Lan M, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang đều là nhân viên của Quán trà tranh “Bao cấp”, có địa chỉ ở Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do làm cùng nhau, nên D biết anh T thường xuyên đi làm bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98F1-200.98, chìa khoá xe thường để ở ngăn kéo quần thu ngân của quán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, D và anh T làm cùng ca tại quán trà chanh “Bao cấp”, anh T nấu cơm tối ở trong bếp còn D dọn dẹp ở ngoài quán. Quan sát thấy xe mô tô của anh T dựng trước cửa quán, biết chìa khóa xe mô tô anh Thành để ở ngăn kéo bàn thu ngân, nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh T đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thấy quán vắng khách, anh T đang nấu cơm ở trong bếp không để ý, D vào quầy thu ngân của quán lấy khoá xe mô tô của anh T đem ra mở ổ khóa điện, đề nổ máy rồi đem xe trộm cắp đến một hiệu cầm đồ ở xã My Đ, huyện V cầm cho một người D không biết tên được 5.000.000 đồng dùng cá nhân hết. Đến ngày 08/12/2020, D đến chuộc lại xe và đem đến cầm cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng N, huyện V, tỉnh Bắc Giang được 11.000.000 đồng, dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/12/2020, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Y đầu thú.

Ngày 11/12/2020, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô do D trộm cắp, thu giữ giấy cầm cố xe của D cho anh B.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ số và chữ ký trên Giấy cầm cố xe ghi ngày 08/12/2020 với chữ viết, chữ số và chữ ký của Nguyễn Văn D. Tại kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết từ dòng 17 đến dòng 24 tính từ trên xuống dưới) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký ra, viết ra.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị của chiếc xe máy D trộm cắp của anh T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 124 ngày 21/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu đen, biển kiểm soát 98F1-200.98, trộm cắp của anh T trị giá là 37.505.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn B có hành vi nhận cầm cố xe mô tô do D trộm cắp. Tuy nhiên anh B không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với thanh niên nhận cầm xe do D trộm cắp, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về vật chứng vụ án: Ngày 25/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại anh Hoàng Văn T chiếc xe mô tô do D trộm cắp, anh T đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì khác, anh B đã được gia đình D bồi thường không yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT -VKSYP ngày 05/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo D khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/12/2020.

-Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Hoàng Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn B vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, tại quán Trà chanh “Bao cấp” ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn D có hành vi trộm

cấp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu đen, biển kiểm soát 98F1-200.98 trị giá 37.505.000 đồng của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994 ở thôn Lan H, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên của Quán, sau đó đem đến cầm cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng N, huyện V, tỉnh Bắc Giang được 11.000.000 đồng, dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn D là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn B có hành vi nhận cầm cố xe mô tô do D trộm cắp. Tuy nhiên anh B không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với thanh niên nhận cầm xe do D trộm cắp, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 05/01/2016, bị cáo bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại; người bị hại xin

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ngày 25/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại anh Hoàng Văn T chiếc xe mô tô do D trộm cắp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại anh Hoàng Văn T chiếc xe mô tô do D trộm cắp, anh Thành đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì khác, anh Bình đã được gia đình D bồi thường không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/12/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh